TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2024/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị M - sinh năm: 1989;

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc T - sinh năm: 1978;

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị M và ông Phạm Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Trần Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Phạm Thị Ngọc X - sinh ngày 19/01/2008, Phạm Thị Ngọc M - sinh ngày 03/3/2009 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Đối với con chung Phạm Thị N - sinh ngày 22/10/2005 đã trên 18 tuổi, bà M ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà M, ông T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị M và ông Phạm Ngọc T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị M và ông Phạm Ngọc T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Trần Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006944 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Bà M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã Vạn Thắng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 62, ngày 20/4/2010)
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

Lê Phan Ngọc Anh